TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS - ST.
Ngày 12/3/2025.

N H Â N D A N H
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Thảo.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông **Lê Văn Lương.**
2 - Bà **Lô Thị Thúy Hà.**
- Th- ký phiên toà: Ông **Lang Thanh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:
Bà **Lang Thị Ngọc Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Điểm cầu trung tâm - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và Điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 07/2025/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lữ Văn T - Sinh năm 1988 tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản P, xã CT, huyện QP, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn T; con bà: Lữ ThịT; vợ: Lữ Thị P; con: Có 03 người con. Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/3/2021, bị Công an huyện Quế Phong xử phạt 1.500.000 đồng về thành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong ngày 01/3/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2024. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** - Trợ giúp viên pháp lý.

  Công tác tại: Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông **Nguyễn Ích H** - Sinh năm: 1975.

  Nơi cư trú: Bản Lh, xã TL, huyện QP, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 23 tháng 12 năm 2024, Lữ Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 37F1 - 077. 29 đi từ nhà lên bản Mường Lống, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi lên đến bản Mường Lống,T đi vào nhà một người dân và hỏi một người phụ nữ không quen biết lấy điện thoại di động IPHON đổi ma túy, người phụ nữ đồng ý. T liền đưa điện thoại của mình cho người đó, người phụ nữ cầm điện thoại và đi ra phía sau nhà lấy ra choT 02 viên nén màu hồng và 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Sau khi kiểm tra biết là đã đổi được ma túy,T dùng bao ni lông màu trắng gói 02 viên nén màu hồng rồi nhét 02 gói ma túy vào trong nắp vỏ bút nhựa mùa đỏ rồi cất vào trong túi áo khoác màu đen bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Khi T về đến khu vực ngã ba bản Mường Lống, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong thì gặp Tổ công tác Đồn biên phòng Tri Lễ phối hợp với Phòng phòng chống ma túy - Thuộc bộ chi huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An và Công an xã Tri Lễ, huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là thu giữ là 02 gói ni lông màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng (Nghi là ma túy Methamphetamine) và 01 gói chất bột màu trắng (Nghi là ma túy Heroine) cùng với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 37F1 - 077. 29.

Bản kết luận giám định số: 51/KL - KTHS (Đ2 - MT) ngày 28/12/2024 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"+Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn T gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacentylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ NĐ – CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Số chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn T có khối lượng là 0,07 gam (Không phẩy không bảy gam).

+ Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lữ Văn T gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Số viên nén màu hồngg thu giữ của Lữ Văn T có tổng khối lượng là 0,19 gam (Không phẩy mười chín gam)".

Tổng khối lượng của 02 chất ma túy nêu trên là 0,26 gam (Không phẩy hai mươi sáu gam).

Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 23/12/2024, Lữ Văn T đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng Tri Lễ phối hợp với Phòng phòng chống ma túy - Thuộc bộ chi huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An và Công an xã Tri Lễ, huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Lữ Văn T là 01 gói ma túy Heroine và 01 gói ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,26 gam (Không phẩy hai mươi sáu gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Cáo trạng số 08/CT - VKS - QP, ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Phong tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 18 tháng tháng tù đến 24 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung; miễn tiền án phí cho bị cáo.

Ng- ời bào chữa cho bị cáo Lữ Văn T không có ý kiến gì tranh luận về tội danh. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lữ Văn T mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; miễn phạt tiền bổ sung; miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lữ Văn T không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 23/12/2024, Lữ Văn T đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng Tri Lễ phối hợp với Phòng phòng chống ma túy - Thuộc bộ chi huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An và Công an xã Tri Lễ, huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Lữ Văn T là 01 gói ma túy Heroine và 01 gói ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,26 gam (Không phẩy hai mươi sáu gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Vì vậy bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, gây ảnh h- ởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức đ- ợc hành vi của mình là trái pháp luật nh- ng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quế Phong, Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định

tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm đối với bị cáo là hợp lý.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng:* Vật chứng thu giữ của bị cáo là 0,07 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine. Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong đã lấy 0,07 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số ma túy còn lại là 0,09 gam Methamphetamin đây là chất nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy và mảnh bao ni lông màu trắng, vỏ bút nhựa màu đỏ, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lữ Văn T không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 37F1 - 077. 29 thu giữ của bị cáo Lữ Văn T, hội đồng xét xử thấy rằng: Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xác định chiếc xe mô tô mà bị cáoT lấy đi thuộc quyền sở hữu của gia đình bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Lữ Văn T theo điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người phụ nữ có hành vi đổi ma túy trái phép cho Lữ Văn T (Theo như lời khai củaT) do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Lữ Văn T là đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo của Chính Phủ quy định nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lữ Văn T** phạm tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

- Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **Lữ Văn T - 24 tháng tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2024.

- Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 0,09 gam (Không phẩy không chín gam) Methamphetamine; mảnh bao

ni lông màu trắng; vỏ bút nhựa màu đỏ và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lữ Văn T.

+ Trả lại cho bị cáo Lữ Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 37F1 - 077. 29, có số máy 5C6J – 048834; số khung RL C85C670 – DY048827, xe đã qua sử dụng.

Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ các điều 135 và khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Lữ Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lữ Văn T có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quế Phong;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Quế Phong;
- Trại tạm giam; trại giam;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thảo